TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Bình Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 04 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 02, khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H có ông Nguyễn Tô N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/10/2021).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ 02, khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1997 (Con trai của ông H)

3.2. Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 2003 (Con trai của ông H)

Cùng nơi cư trú: Tổ 02, khóm 3, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hoàng S và anh Nguyễn Hoàng L có ông Nguyễn Tô N, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện E, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/01/2022)

3.3. Nguyễn Tuấn K, sinh năm: 2008 (cháu của ông H)

3.4. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1969 (Anh trai của ông Hiền)

Cùng cư trú: Tổ 02, khóm A, phường B thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

4.5. Ủy ban nhân dân thị xã C, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ: Số 194, Nguyễn Văn Thảnh, khóm D, phường C, tỉnh Vĩnh Long.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Ngọc T đồng ý vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Thanh H với bà Nguyễn Ngọc T đã ký vào ngày 24/05/2013 phần đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 41, diện tích 44,1m^2, loại đất thổ cư, mà bà Nguyễn Ngọc T

T đã được Ủy ban nhân dân thị xã C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/02/2014, số vào sổ GCN: 04809, đất tọa lạc khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận phần đất tại thửa số 72, tờ bản đồ số 41, diện tích đo đạc thực tế là: 42,9m^2, loại đất ở đô thị, cho ông Nguyễn Thanh H được tiếp tục quản lý và sử dụng, đất tọa lạc khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất)

Đề nghị ông Nguyễn Thanh H làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra diện tích: 6,2m^2 (Loại đất thủy lợi) Tại công văn phúc đáp số 482/UBND-NC, ngày 22/03/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã C, đây là loại đất công cộng. Do vậy không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Vĩnh Long. Nên không đặt ra để giải quyết.

4.*<u>Về án phí và chi phí đo đạc khảo sát và định giá</u>*:

4.1.Về án phí:

+ Ông Nguyễn Thanh H tự nguyện nộp: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà ông Nguyễn Thanh H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012381, ngày 20/12/22021 tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh (5.450.000 – 150.000 = 5.300.000đồng). Đề nghị ông Nguyễn Thanh H liên hệ tại tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh để nhận lại số dư ra là: 5.300.000đồng (Năm triệu ba trăm ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Ngọc T không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vì phía ông Nguyễn Thanh H đã tự nguyện nộp thay cho phần của bà Nguyễn Ngọc T.

4.2. Về chi phí đo đạc khảo sát và định giá: Ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu khoản tiền chi phí đo đạc, khảo sát và định giá là: 5.500.000đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Nguyễn Thanh H đã nộp xong.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 05;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Sương